

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2019
“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 336/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/9/2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXX-ST ngày 03/12/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Kim C, sinh năm 1991; Địa chỉ: khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Võ Ngọc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Trần Thị Kim C trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Võ Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, được UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2010, quyển số 01/2010, ngày 27/10/2010. Sau khi cưới nhau về sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, bị đơn không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng không có hạnh phúc; từ tháng 7/2017 cho đến nay, các đương sự không còn chung sống cùng nhau, không còn quan tâm và chăm sóc nhau nữa. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Thanh D, sinh ngày 04/5/2011; hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Võ Ngọc T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, xin thay đổi yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con từ 1.500.000 đồng/tháng còn 1.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Kim C được ly hôn với bị đơn Võ Ngọc T. Về con chung: Giao 01 con chung tên Võ Thị Thanh D, sinh ngày 04/5/2011 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 02/2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị Kim C xin ly hôn với bị đơn Võ Ngọc T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị Kim C và bị đơn Võ Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, được UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2010, quyển số 01/2010, ngày 27/10/2010 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn đã trình bày, các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ tháng 7/2017 cho đến nay, không còn quan tâm và chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Giao 01 con chung tên Võ Thị Thanh D, sinh ngày 04/5/2011 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn Trần Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng và bị đơn Võ Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 02/2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Kim C được ly hôn với bị đơn Võ Ngọc T.

Về con chung: Giao cháu Võ Thị Thanh D, sinh ngày 04/5/2011 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn Trần Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Võ Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 02/2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Trần Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0010328 ngày 17/9/2018 của Chi cục

Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Bị đơn Võ Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường P, TP. Tuy Hòa,
Phú Yên (Số 63/2010; Quyển số 01/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thúy Hằng